

## TÍN NHIỆM CỦA TẬP THỂ TIẾP NHẬN CÔNG ĐỨC: KHẢO CỨU ĐIỀU LỆ CAM KẾT TRONG VĂN BIA HẬU TỈNH HẢI DƯƠNG THẾ KỈ XVII

MAI THU QUỲNH\*

*Tóm tắt:* Vấn đề trách nhiệm của tập thể tiếp nhận công đức trong hoạt động bầu Hậu và thờ Hậu cũng đã được thảo luận với các mức độ khác nhau, song chưa có bài viết hay công trình nào tiến hành khảo cứu riêng về vấn đề cam kết của tập thể tiếp nhận công đức. Với mục đích tìm hiểu và làm rõ trách nhiệm của các nhóm cộng đồng tiếp nhận công đức này thông qua những lời cam kết của họ, bài viết khảo cứu những lời cam kết được ghi trong các văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII được EFEO sưu tầm và hiện có thác bản ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Từ đó kết luận về phương thức lưu truyền cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ và tín nhiệm của tập thể công đức trong hoạt động bầu Hậu và thờ Hậu.

*Từ khóa:* văn bia, văn bia Hậu, giao ước, cam kết, Hải Dương

*Abstract:* The issue of collective responsibility for receiving merit in the activities of Hau electing and worshipping, has also been discussed at different levels, but there have been no articles or works that have specifically researched the issue of collective's commitment to receive merit. With the purpose of finding and clarifying the responsibilities of community groups who receiving this merit, through their commitments, the article will use the methods of Epigraphy and Philology combined with statistics, analysis, and synthesis methods to conducted research on the commitments recorded in the Hậu epitaphs of Hai Duong province in the 17<sup>th</sup> century, which was collected by EFEO and their rubbings of inscriptions is currently stored at the Institute of Sino-Nom Studies. From there, the conclusion is: To strengthen trust in the donor, the receiving collective have formalized reciprocating commitments by epitaph, even stating how to handle violations in which; However, for many reasons, from then until now, there has been a phenomenon of not reciprocating, that is violating commitments.

*Key words:* epitaph, Hau epitaphs, covenant, commit, Hai Duong

### 1. Khái niệm, vị trí và ý nghĩa của điều lệ cam kết trong văn bia Hậu

#### 1.1. Khái niệm cam kết

Trong tiếng Việt, cam kết được hiểu là “cam đoan một cách quả quyết” mà cam đoan là “hứa thế nào cũng làm được”<sup>1</sup>. Còn

trong tiếng Hán, cam kết vốn có nghĩa là “văn bản đảm bảo được viết để gửi quan phủ thời xưa” (舊時向官府寫保證書)<sup>2</sup>. Như vậy, cam kết trong văn bia Hậu có thể được hiểu là lời cam đoan hay lời hứa của

\* ThS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

bên cung tiến và tổ chức tiếp nhận cung tiến, đặc biệt đó là lời hứa duy trì việc thờ cúng Hậu lâu dài. Do đó khảo sát các điều lệ cam kết trong bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII tức là thống kê, phân loại, phân tích và đánh giá những lời cam đoan được ghi trong văn bia. Theo khảo sát của chúng tôi, có 35 văn bia trong tổng số 147 văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII (~24%) ghi cam kết.

### 1.2. Vị trí của điều lệ cam kết trong văn bia Hậu

Một văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII thường gồm 07 phần<sup>3</sup> lần lượt theo thứ tự như sau: tên bia, địa danh, đoạn kí mở đầu, nội dung chính, bài minh (có hoặc không), niên đại, người tạo tác (soạn văn, viết chữ, khắc đá). Trong 07 phần này, điều lệ cam kết (hay khoán ước) thường nằm ở phần nào? Chúng ta hãy thử đọc một văn bia ngắn gọn nhưng có đủ các phần để tìm hiểu: nguyên văn bia *Hậu Thần bi kí* (後神碑記) lập năm 1640, được sưu tầm ở chùa xã Vĩnh Xuyên tổng Bất Bể huyện Vĩnh Lại tỉnh Hải Dương, N<sup>o</sup>4864<sup>4</sup>, như sau:

“Văn bia Hậu Thần: Bà phu nhân Nguyễn Thị Nhị hiệu Từ Tiên người xã Nguyễn Xuyên huyện Vĩnh Lại phủ Hạ Hồng, kết duyên sống đến già cùng với ông Trịnh Công Huân người xã Bất Bể. Nay bà Nguyễn Thị Nhị tự nghĩ cuối đời không có con cái, e là kiếp sau không có người thừa tự, thế là vào ngày 14 tháng 8 năm Canh

Thìn (1640), có 3 mẫu 3 sào ruộng, hơn 1 sào ao, cúng cho bản xã, xin làm Hậu Thần. Vốn đây là kỷ vật riêng của bà, đông tây bốn phía y như trong sổ điền bạ. Nay đem số ruộng ao trên đây, giao cho Quan viên, Hương lão, lớn nhỏ toàn thể xã Nguyễn Xuyên tùy ý canh tác ruộng, thả cá ao, lưu truyền muôn đời, mãi làm sản nghiệp. Bà Nguyễn Thị Nhị xin làm Hậu Thần của bản xã. Sau này, hằng năm bản xã làm lễ giỗ chạp, không được thiếu sót. Nếu kẻ nào chiếm dụng xằng bậy, nguyện cầu thần linh soi xét. Nước có phép thường, cho nên lập văn tự, giao ruộng này cho bản xã giữ làm bằng.

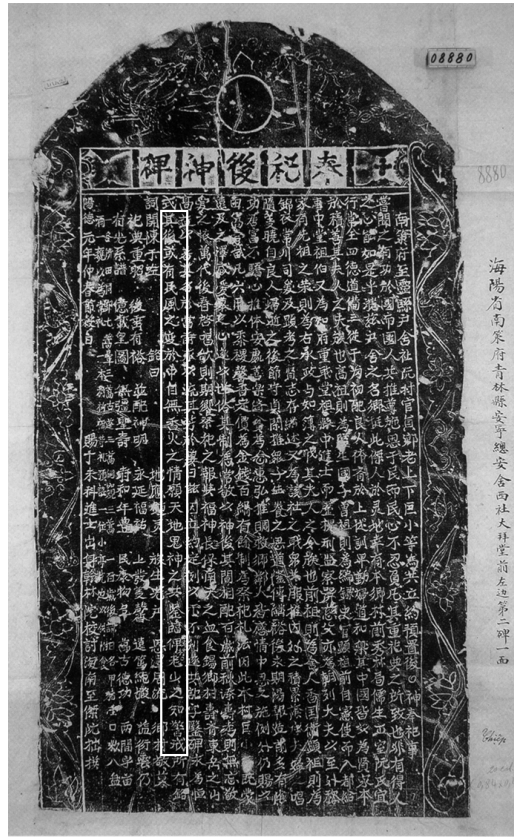
Có các thửa ruộng ao, xin kê khai như sau:

Ngày 15 tháng 9 năm Dương Hòa thứ 6 (1640).

Nguyễn Tiến Triều người xã Linh Động khắc bia”<sup>5</sup>.

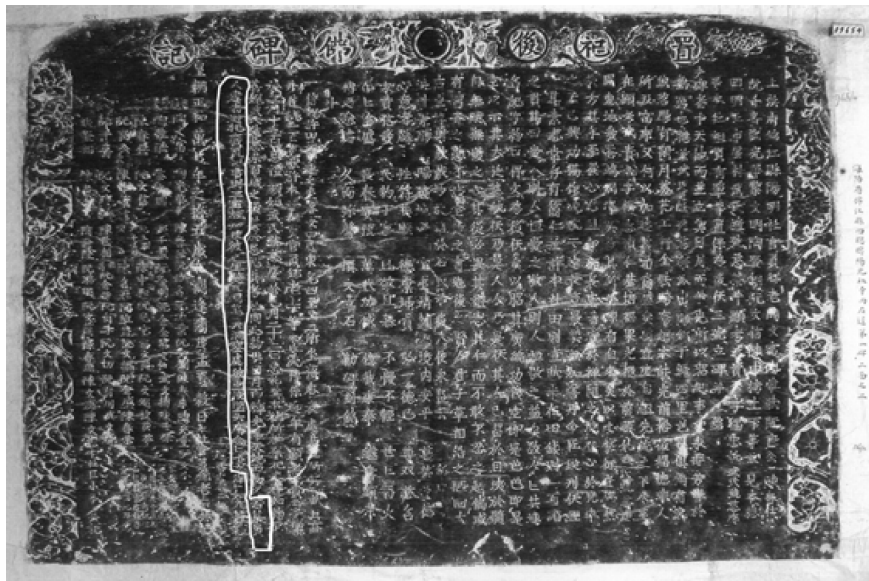
Ở văn bia trên lời cam kết là “Sau này, hằng năm bản xã làm lễ giỗ chạp, không được thiếu sót. Nếu kẻ nào chiếm dụng xằng bậy, nguyện cầu thần linh soi xét”<sup>6</sup>. Những lời này nằm sau phần thứ tư là phần nội dung chính.

Nếu văn bia có bài minh thì điều lệ cam kết sẽ được viết trước hay sau bài minh? Câu trả lời là trước bài minh, như văn bia Phụng tự Hậu Thần bi (奉祀後神碑) lập năm 1672, được sưu tầm ở đình xã An Xá Tây tổng An Ninh huyện Thanh Lâm phủ Nam Sách tỉnh Hải Dương, N<sup>o</sup>8880.



Ảnh 1: Thác bản văn bia N°8880<sup>7</sup>

Hoặc là ở sau bài minh như văn bia *Trí tự Hậu Phật bi kí* (置祀後佛碑記) lập năm 1694, được sưu tầm ở chùa xã Dương Quang tổng Tứ Thông huyện Cẩm Giàng, N°9654 - 9655:



Ảnh 2: Thác bản văn bia N°9654 - 9655

thậm chí có thể ở ngay trong bài minh như bia *Hậu Thần bi ký/Đoàn giáp lập đoan ngôn phụng tự bi ký* (後神碑記/兌甲立端

言奉祀碑記) lập năm 1682, được sưu tầm ở đình thôn An Tân xã Quý Cao tổng An Thổ huyện Tứ Kỳ, N°13170 - 13171:



Ảnh 3: Thác bản văn bia N°13170 - 13171

Như vậy, trong văn bia Hậu nói chung và văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII nói riêng, cam kết không nằm riêng thành một phần, không dùng từ “cam kết” để chỉ thị, mà thường là một phần linh hoạt nằm cuối phần nội dung chính (trước bài minh) hoặc trong phần bài minh hoặc sau phần bài minh trước phần niên đại, tuy nhiên phổ biến hơn cả là nằm ở trước bài minh.

Ngoài ra, ý cam kết còn có thể được biểu hiện ở tên của văn bia. Ví dụ bia *Hậu thần bi ký/Lưu truyền tự sự* (後神碑記/流

傳祀事) lập năm 1681, được sưu tầm ở đình xã Phạm Trung tổng Đoàn Bái huyện Gia Lộc, N°13010 - 13011, biểu thị ý muốn lưu truyền việc thờ cúng Hậu ngay ở tên “lưu truyền tự sự” (流傳祀事: lưu truyền việc thờ cúng); bia *Trùm Hậu Thần bi/Lưu truyền vạn đại* (全後神碑/流傳萬代), lập năm 1864, được sưu tầm ở đình xã Đôn Thư tổng Hậu Bông huyện Gia Lộc, N°5128 - 5129, đã dùng cụm từ “Lưu truyền vạn đại” (流傳萬代: lưu truyền đến vạn đời sau) làm tên bia nhằm biểu thị ý muốn lưu giữ câu chuyện bầu Hậu và thờ

cúng Hậu này đến mãi mãi về sau; bia *Thế giám vĩnh truyền/Hậu Thần tượng bi kí* (世鑑永傳/後神像碑記) lập năm 1685, được suu tâm ở đình xã Lang Động tổng Bình Hà huyện Thanh Hà, N<sup>o</sup>11493 - 11494, đã lấy tên là *Thế giám vĩnh truyền* (世鑑永傳: người đời sẽ làm chứng cho việc bầu Hậu và thờ Hậu này được lưu truyền vĩnh viễn) hẳn không ngoài mục đích mong muốn và cam kết việc thờ Hậu cùng tấm bia này được trường tồn cùng thời gian. Các từ "tự truyền" (嗣傳), "lưu truyền: (流傳), "vạn đại" (萬代),... cũng xuất hiện ở tên của nhiều văn bia khác, đều thể hiện ý mong muốn và cam kết việc bầu Hậu và thờ Hậu sẽ tồn tại lâu dài.

### **1.3. Ý nghĩa của điều lệ cam kết trong văn bia Hậu**

Sự cam kết là cụm từ phản ánh tính chất ràng buộc nghĩa vụ, trách nhiệm theo đúng những nội dung đã thống nhất giữa các bên tham gia, ở đây là giữa người cung tiến và tổ chức nhận cung tiến. Theo đó, quyền lợi của bên cung tiến được đảm bảo bằng nghĩa vụ của tổ chức nhận cung tiến. Vì vậy, để nhận được lợi ích xứng đáng, mỗi bên đều phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo đúng cam kết. Trong đó, việc cung tiến đã được hoàn thành từ trước khi lập bia. Còn việc báo đáp - tức nghĩa vụ của tổ chức nhận cung tiến - lại chỉ có thể được thực hiện dần dần trong thời gian rất lâu sau này. Như vậy việc báo đáp, tức việc thực hiện nghĩa vụ của tổ chức nhận cung tiến, có thể có khả năng thay đổi theo thời gian. Do đó, bên báo đáp thường phải đơn phương cam kết rằng nếu vi phạm lời hứa, làm ảnh hưởng lợi ích của bên kia thì sẽ có những chế tài xử phạt, bồi thường. Trong

bối cảnh đó, điều lệ cam kết thường gồm ba ý nghĩa sau:

- Một là nâng cao ý thức trách nhiệm của tổ chức nhận cung tiến: Lời cam kết thể hiện rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức nhận cung tiến. Nó quy định chi tiết từng loại lễ vật, số lượng và chất lượng của những lễ vật đó cũng như các việc cụ thể mà tổ chức nhận cung tiến phải thực hiện. Ngoài ra lời cam kết còn đề cập đến những hành vi vi phạm và đề nghị phương án xử lí các vi phạm đó. Khi những lời cam kết được viết trong văn bia tức là nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức tiếp nhận cung tiến được vạch rõ. Vì vậy, tổ chức nhận cung tiến đương nhiên sẽ bị ràng buộc cũng như đương nhiên phải nâng cao ý thức trách nhiệm của mình đối với người cung tiến.

- Hai là tạo sự yên tâm cho người cung tiến: Một khi văn bia có cam kết tức là trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức tiếp nhận cung tiến đối với người cung tiến được liệt kê rõ ràng đầy đủ. Từ những quy định cụ thể rõ ràng đó, người cung tiến chắc chắn sẽ yên tâm hơn, tin tưởng vào lời hứa hẹn của tổ chức tiếp nhận cung tiến hơn.

- Ba là tăng tính quyền uy, tôn kính và linh thiêng của văn bia: Khi văn bia Hậu có ghi lời cam kết thì tính chất văn khoán được thể hiện rõ hơn. Từ đó mà có thể tăng tính ràng buộc của các bên tham gia, đồng thời tăng tính hiệu lực và quyền uy của văn bản. Bên cạnh đó, những lời cam kết được ghi trong văn bia Hậu lại thường hay đề nghị phương thức xử lí vi phạm là sự soi xét và trừng phạt của các đấng linh thiêng (như: trời cao đất dày chứng giám, Bản cảnh Thành hoàng và các vị thần linh soi

xét, trời đất tru diệt,...). Việc đề cập đến các đấng linh thiêng này đã tạo ra “cõi thiêng” cho không gian văn hóa bầu Hậu và thờ Hậu như Trịnh Khắc Mạnh đã từng nhắc tới<sup>8</sup>. Theo đó, tính uy nghiêm và linh thiêng của văn bia Hậu cũng được tăng lên. Đặc biệt, các văn bia Hậu thường được khắc cùng tượng Hậu, bài vị Hậu và được đặt sau bát hương thờ Hậu mà lại ghi những lời cầu xin đấng linh thiêng chứng giám thì càng làm tăng tính linh thiêng và uy nghiêm của văn bia Hậu.

## 2. Nội dung cam kết và đề nghị xử lý vi phạm

### 2.1. Nội dung cam kết

Ngay sau khi liệt kê các quyền lợi mà Hậu sẽ được hưởng, tổ chức tiếp nhận cung tiến sẽ viết những lời cam kết như:

“Làm lệ thường mãi mãi”<sup>9</sup> ở bia *Sáng kiến Hậu Thần chi bi/Bản xã huệ điền ân tế tự kí* (創建後神之碑/本社惠田恩祭祀記) lập năm 1669, được sưu tầm ở đình xã Mật Sơn tổng Kiệt Đặc huyện Chí Linh, N<sup>o</sup>19526 - 19527;

“Giao ước này sáng tỏ cùng nhật nguyệt, lâu dài cùng đất trời”<sup>10</sup> ở bia *Trí tự Hậu Phật bi kí* (置祀後佛碑記) lập năm 1694, được sưu tầm ở chùa xã Dương Quang tổng Tứ Thông huyện Cẩm Giàng, N<sup>o</sup>9654 - 9655;

“Sau này, hàng năm bản xã làm lễ giỗ chạp, không được thiếu sót”<sup>11</sup> ở bia *Hậu thần bi kí* (後神碑記) lập năm 1640, được sưu tầm ở chùa xã Vĩnh Xuyên tổng Bát Bể huyện Vĩnh Lại, N<sup>o</sup>4864;

“Nay nhân lập ước định lệ, đề nhắc đời sau không quên, bèn cùng nhau ký tên tạc

bia, làm lệ thường mãi mãi”<sup>12</sup> ở bia *Phụng tự Hậu Thần bi* (奉祀後神碑) lập năm 1672, được sưu tầm ở đình xã An Xá Tây tổng An Ninh huyện Thanh Lâm phủ Nam Sách, N<sup>o</sup>8880;

“Thờ cúng lâu dài tới ngàn thu”<sup>13</sup> ở bia *Lập phụ thực bi kí* (立附食碑記) lập năm 1646, được sưu tầm ở đình xã An Xá Tây tổng An Ninh huyện Thanh Lâm phủ Nam Sách, N<sup>o</sup>8881;

“Hậu Thần bản thôn, lưu truyền muôn đời”<sup>14</sup> ở bia *Hậu Thần bi kí/Lưu truyền tự sự* (後神碑記/流傳祀事) lập năm 1681, được sưu tầm ở đình xã Phạm Trung tổng Đoàn Bái huyện Gia Lộc, N<sup>o</sup>13010 - 13011;

“Thờ cúng muôn đời cho đến vô cùng”<sup>15</sup> ở bia *Tân tạo phụ Hậu Thần từ bi kí* (新造附後神祠碑記) lập năm 1680, được sưu tầm ở đình xã Quang Bị tổng Thị Đức huyện Gia Lộc, N<sup>o</sup>13141 - 13142;

“Cung kính thờ cúng hàng năm cho đến muôn đời... lưu truyền cho con cháu vạn đời sau đều nối tiếp việc hương khói thờ cúng, mãi mãi đến vô cùng... mãi làm lệ thường, không được thêm bớt so với giao ước này... cung kính nối tiếp đến muôn đời, hương khói thờ phụng”<sup>16</sup> ở bia *Lập từ cung sự kí/Hậu Thành hoàng bi kí* (立祠恭事記/后城隍碑記) lập năm 1675, được sưu tầm ở đình thôn Thượng xã Tiêu Dặc tổng Bát Bể huyện Vĩnh Lại, N<sup>o</sup>4891 - 4892;

“Từ đây [các quy ước này trở thành] lệ thường hàng năm. Bản xã căn cứ vào đây để phụng thờ đến vạn năm sau”<sup>17</sup> ở bia *Lập Vũ gia vi Hậu Thần bi kí/Hứa bản xã thụ huệ điền bi* (立武家為后神碑記/許本社受惠田碑) lập năm 1689, được sưu tầm ở

đình xã Tăng Hạ tổng Thạch Khôi huyện Gia Lộc, N°5124 - 5125;

“Mãi mãi lưu truyền việc thờ cúng, muôn đời không đổi...”<sup>18</sup> ở bia *Lập Hậu Phật bi kí* (立後佛碑記) lập năm 1688, được sưu tầm ở chùa thôn An Nghĩa xã Lai Cách tổng Lai Cách huyện Cẩm Giàng, N°9292 - 9293;

“Từ nay về sau cần tuân thủ giao ước, thường xuyên kiểm tra giám sát, nếu như thấy bia đá ở đền thờ và tường ở bốn phía cửa bị hư hỏng thì bản xã căn cứ theo phận vị mà đốc suất việc tu chữa, cốt sao chắc chắn”<sup>19</sup> ở bia *Phụng sự bi kí* (奉事碑記) lập năm 1694, được sưu tầm ở lăng Quận công thôn Bản Hóa xã Lai Cách tổng Lai Cách huyện Cẩm Giàng, N°9257 - 9260.

Trong các ví dụ trên, có 09 trường hợp cam kết sẽ duy trì quyền lợi của Hậu lâu dài, thậm chí là “muôn đời”, “vô cùng” hoặc “mãi mãi”; 01 trường hợp cam kết không chỉ thờ cúng Hậu lâu dài mà còn không thêm bớt so với giao ước và 01 trường hợp cam kết tuân thủ giao ước và thường xuyên kiểm tra giám sát, giữ gìn và tu sửa bia đá với tư cách là bằng chứng về

các giao ước. Như vậy, đọc những cam kết trên ta thấy lời hứa của tổ chức tiếp nhận cung tiến chủ yếu tập trung vào 02 ý: duy trì quyền lợi của Hậu một cách lâu dài và giữ gìn văn bia làm bằng chứng giao ước.

Tóm lại qua khảo sát chúng tôi thấy rất nhiều văn bia Hậu có lời cam kết hoặc ý cam kết nằm ở tên bia. Các cam kết chủ yếu xoay quanh việc đảm bảo thực hiện việc thờ cúng Hậu lâu dài, không thay đổi các quyền lợi của Hậu và giữ gìn văn bia làm bằng chứng giao ước. Những lời cam kết này đã phần nào nâng cao trách nhiệm của tổ chức tiếp nhận cung tiến, tạo được sự yên tâm cho người cung tiến, nâng cao tính quyền uy và linh thiêng của bia Hậu.

## 2.2. Đề nghị xử lí vi phạm

Đi liền với những lời hứa, tức cam kết, là những lời thề, thề rằng nếu vi phạm thì chuyện gì sẽ xảy ra.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát các văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII và thấy có 33 văn bia đề cập đến việc vi phạm và xử lí vi phạm cam kết. Các lời thề đó cụ thể như sau:

Bảng 1: Ví dụ các bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII có ghi lời thề

Số thứ tự	Kí hiệu thác bản	Tên bia	Năm tạo lập	Nơi sưu tầm	Lời thề
1	N°6125	<i>Hậu Thân bi kí</i> (後神碑記)	1687	đình xã An Tân huyện Cẩm Giàng	Trời cao đất dày và các thần linh của bản thôn chứng giám... Nếu trong thôn có người nào phá hủy bia đá Hậu Thân và bỏ lễ giỗ Hậu Thân, thì thần linh hãy chu diệt, đồng thời kẻ đó sẽ bị tuyệt tự! <sup>20</sup>

TÍN NHIỆM CỦA TẬP THỂ TIẾP NHẬN CÔNG ĐỨC:...

2	N <sup>o</sup> 8637	<i>Hậu Phật bi kí</i> (後佛碑記)	1669	chùa xã Phác Xuyên tổng Phú Khê huyện Tiên Minh phủ Nam Sách	Nếu bản xã có người nào sinh lòng phẫn bội, bỏ giỗ ông Dương Viết Trung tự Phúc Sinh, bê trễ việc thờ cúng thì nhờ trời cao đất dày và các vị thánh thần chứng giám và giáng họa. <sup>21</sup>
3	N <sup>o</sup> 9444	<i>Hậu Thần bi kí</i> (後神碑記)	1680	đình xã Chi Khê tổng Trường Kỳ huyện Cẩm Giàng	Nếu người nào trong xã không theo giao ước trong bia, xin trời cao đất dày cùng chứng giám và chu diệt [kẻ đó]! <sup>22</sup>
4	N <sup>o</sup> 12374	<i>Phụng tự Hậu Thần bi</i> (奉祀後神碑)	1679	miếu xã An Xá Tây tổng An Ninh huyện Thanh Lâm phủ Nam Sách	Sau này nếu có việc dân không hương hỏa thờ Hậu Thần thì xin trời đất quý thần soi xét và cảnh báo với già trẻ trong thôn. <sup>23</sup>
5	N <sup>o</sup> 12132 -12133	<i>Sáng lập Hậu Thần/Phụng tự bi kí</i> (創立後神/奉祀碑記)	1690	đình xã Quang Trí tổng Kim Lôi huyện Kinh Môn	Nếu người nào vi phạm, phẫn bội giao ước thì trời đất soi xét. <sup>24</sup>
6	N <sup>o</sup> 12272 -12273	<i>Hậu Thần bi kí</i> (後神碑記)	1697	đình xã Nhị Châu tổng Trác Châu huyện Thanh Lâm phủ Nam Sách	Nếu sau này có người đập bia, bỏ thờ cúng Hậu thì xin thần linh soi xét. <sup>25</sup>
7	N <sup>o</sup> 12276 - 12279	<i>Hậu Thần bi kí</i> (後神碑記)	1671	đình xã Cổ Pháp tổng An Phú huyện Chí Linh phủ Nam Sách	Xin trời cao đất dày, Bản cảnh Thành hoàng (gồm Đại vương và Công chúa) và các thần linh: nếu người nào vi phạm hoặc phẫn bội giao ước, phá hủy bia khoán thì xin hãy chu diệt kẻ đó! <sup>26</sup>
8	N <sup>o</sup> 12379 -12380	<i>Phụng sự Hậu Thần bi/Hưng tạo Kì Tị tài</i> (奉祀後神碑/興造己巳載)	1689	đình xã Lũ Động tổng Cao Đồi huyện Chí Linh phủ Nam Sách	Sau này người thôn nào sinh sống trong [ ] [ ] mà không tận tình hương hỏa, tại dân đã có họ tên trong giao ước, tại quốc đã có điều luật trong công pháp. <sup>27</sup>
9	N <sup>o</sup> 12419 -12420a	<i>Phụng sự Hậu Thần</i> (奉事後神)	1691	đình xã Trần Xá huyện Chí Linh phủ Nam Sách	Nếu sau này người nào phẫn bội [][], coi thường [][], không lo việc thờ cúng [Hậu] thì bản xã bắt nộp phạt 01 con lợn, 02 vò rượu,... [thác bản mờ] <sup>28</sup>
10	N <sup>o</sup> 12449 - 12450	<i>Hậu Thần bi kí</i> (後神碑記)	1681	đình thôn Quả Báo xã Đòng Ngọ tổng Vũ La huyện Thanh Lâm phủ Nam Sách	Nếu sau này bản xã thay lòng đổi dạ, coi thường dẫn đến bỏ bê việc thờ cúng [Hậu], nên trình rõ với con cháu của Phạm Tiến Tước, bản xã lập tức trả lại gấp đôi số tiền và ruộng này <sup>29</sup> .
11	N <sup>o</sup> 13117 -13118	<i>Hậu Thần bi ký</i> (後神碑記)	1694	đình xã Quỳnh Côi tổng Thị Đức huyện Gia Lộc	Người nào vi phạm giao ước này thì trời cao đất dày và thần linh soi xét! <sup>30</sup>

12	N <sup>o</sup> 13127 -13128	<i>Hậu Thần bi ký</i> (後神碑記)	1676	đình xã Lam Cầu tổng Thị Đức huyện Gia Lộc	Nếu người nào tỏ ra coi thường, bất kính thì Hậu thần hiện về chỉ cho dân biết, để phong tục được thuần hậu【】 <sup>31</sup>
13	N <sup>o</sup> 13135 - 13136	<i>Phụng sự Hậu Thần /Thạch bi</i> (奉事候神/石碑)	1698	đình xã Lam Cầu tổng Thị Đức huyện Gia Lộc	Nếu hàng trăm năm sau người thôn Tây thuộc bản xã khinh mạn, coi thường việc thờ cúng Hậu thì xin trời cao đất dày giám sát và chu diệt như lời cầu. <sup>32</sup>
14	N <sup>o</sup> 13164 - 13165	<i>Hậu thần bi kí</i> (後神碑記)	1683	đình xã Bình Hàn tổng An Thổ huyện Tứ Kỳ	Ai mà thay đổi, trời đất sẽ trừng phạt <sup>33</sup>
15	N <sup>o</sup> 13170 -13171	<i>Hậu Thần bi kí /Đoài giáp lập đoan ngôn phụng tự bi kí</i> (後神碑記/兌甲立端言奉祀碑記)	1682	đình thôn An Tân xã Quý Cao tổng An Thổ huyện Tứ Kỳ	Ai mà thay đổi, trời đất sẽ trừng phạt <sup>34</sup>
16	N <sup>o</sup> 13261 -13264	<i>Hà Lộ, Trạch lộ đấng xã/[ ]/[ ]/[ ]/[ ] chi bi/Đống Phúc đình thảng Phong thôn/[ ]/[ ]/[ ]/[ ] (河路澤路等社/[ ]/[ ]/[ ]/[ ]之碑/棟福亭勝豐村/[ ]/[ ]/[ ]/[ ])</i>	1671	đình thôn Văn Thắng xã Hà Lộ tổng Hà Lộ huyện Tứ Kỳ	Nếu người của bản đình thuộc hai xã từ nay về sau thấy thời gian đã lâu nên không tiếp tục thờ cúng [Hậu] thì con cháu báo lên quan. Trên dưới bản đình thuộc 2 xã lập tức chịu phạt nặng; đồng thời tiếp tục thờ cúng như mặt bia trước đã ghi. <sup>35</sup>
17	N <sup>o</sup> 13265 -13268	<i>Hà thành trạch lộ/Nhị xã văn khoán/ Văn Phong nhị thôn/Hậu thần bi kí</i> (河路澤路/二社文券/後神碑記/文豐二村)	1694	đình thôn Văn Thắng xã Hà Lộ tổng Hà Lộ huyện Tứ Kỳ	Giả sử đời sau thấy thời gian đã lâu nên bỏ ngày giỗ thì trình báo lên quan địa phương. <sup>36</sup>
18	N <sup>o</sup> 19482 -19483	<i>Phụ thần từ miếu chi bi</i> (附神祠廟之碑)	1674	đình xã Đại Tân tổng Chi Ngại huyện Chí Linh	[thác bản mờ]... trình quan trên dựa theo pháp luật mà trừng phạt không tha. <sup>37</sup>
19	N <sup>o</sup> 19526 -19527	<i>Sáng kiến Hậu Thần chi bi/Bản xã huệ điền ân tế tự kí</i> (創建後神之碑/本社惠田恩祭祀記)	1669	đình xã Mật Sơn tổng Kiệt Đặc huyện Chí Linh	Sau này nếu có dân phạm bỏ bê việc hương hỏa thờ cúng thì nguyện trời đất thánh thần hiện về chỉ cho già trẻ toàn thôn được biết mà cảnh giới <sup>38</sup>
20	N <sup>o</sup> 4098 -4099	<i>Phụng sự Hậu Thần/Thạch bi</i> (奉事候神/石碑)	1675	đình xã Ninh Xá tổng Kim Lôi huyện Đông Triều phủ Kinh Môn	Sau này nếu có dân phạm bỏ bê việc hương hỏa thờ cúng thì nguyện trời đất quý thần hiện về chỉ cho già trẻ toàn thôn được biết mà cảnh giới <sup>39</sup>

TÍN NHIỆM CỦA TẬP THỂ TIẾP NHẬN CÔNG ĐỨC:...

21	N <sup>o</sup> 9176 -9179	<i>Hậu Thần bi kí</i> (後神碑記)	1685	đình thôn Cao xã Cao Xá tổng Lai Cách huyện Cẩm Giàng	Từ nay về sau, mọi người cùng tin tưởng vào giao ước thì thần linh phù hộ và che chở; ngược lại nếu phản bội giao ước thì thần linh chu diệt không tha nhằm cảnh tỉnh. <sup>40</sup>
22	N <sup>o</sup> 9587 -9588	<i>Hậu Phật bi kí</i> (候伏碑記)	1665	chùa xã Tứ Thông tổng Tứ Thông huyện Cẩm Giàng	Nếu đời sau phá bia tượng, bỏ giỗ chạp, hoặc bản thôn chi tiêu sai thì sẽ bị trời đất, Phật, Thánh, Tứ phủ vạn linh và Long thần Thổ địa cùng khiển trách. <sup>41</sup>
23	N <sup>o</sup> 9654 -9655	<i>Trí tự Hậu Phật bi kí</i> (置祀後佛碑記)	1694	chùa xã Dương Quang tổng Tứ Thông huyện Cẩm Giàng	Người nào vi phạm, thoái thác trách nhiệm dẫn tới bỏ việc thờ cúng thì Tam bảo chứng giám; khiến kẻ đó sống thì bị nhiễm Ngũ trọc, vạn linh chứng giám, kẻ đó chết thì sa vào Lục trần, mãi không thoát được. <sup>42</sup>
24	N <sup>o</sup> 4864	<i>Hậu Thần bi kí</i> (後神碑記)	1640	chùa xã Vĩnh Xuyên tổng Bất Bê huyện Vĩnh Lại	Nếu kẻ nào chiếm dụng xăng bậy, nguyên cầu Thần linh soi xét! <sup>43</sup>
25	N <sup>o</sup> 8880	<i>Phụng tự Hậu Thần bi</i> (奉祀後神碑)	1672	đình xã An Xá Tây tổng An Ninh huyện Thanh Lâm phủ Nam Sách	Sau này nếu có kẻ nào thay đổi phong tục dân, tự ý nảy lòng không hương khói, nguyên trời đất quý thần cùng soi xét, khiến cho già trẻ trong làng cùng biết mà cảnh giới. <sup>44</sup>
26	N <sup>o</sup> 12901 -12902	<i>Đổng Cao tự Hậu Phật bi kí/Tín thí bảo điền</i> (棟高寺後佛碑記/信施寶田)	1657	chùa xã Liễu Chàng tổng Thạch Khê huyện Gia Lộc	Nếu như bản xã có gì man trá giả dối, sẽ phải tự chịu trách nhiệm, không can thiệp gì đến chủ đền, giao cho chủ tùy ý canh tác, truyền đời con cháu mãi làm vật riêng. <sup>45</sup>
27	N <sup>o</sup> 13010 -13011	<i>Hậu Thần bi kí/Lưu truyền tự sự</i> (後神碑記/流傳祀事)	1681	đình xã Phạm Trung tổng Đoàn Bái huyện Gia Lộc	Nếu sau này có người phé bỏ không làm giỗ thì ruộng ao trả về cho người trong họ. <sup>46</sup>
28	N <sup>o</sup> 4891 -92	<i>Lập từ cung sự kí/Hậu thành hoàng bi kí</i> (立祠恭事記/后城隍碑記)	1675	đình thôn Thượng xã Tiêu Dặc tổng Bất Bê huyện Vĩnh Lại	Huống hồ kẻ nào trong bụng nhỏ nhen, ngoài làm điều ác nghiệp, người hung ác gian trá, tư tình ân oán mà thiêu hủy bia đền, nguyên không được thoát! <sup>47</sup>
29	N <sup>o</sup> 5124 -5125	<i>Lập Vũ gia vi Hậu Thần bi kí/Hứa bản xã thụ huệ điền bi</i> (立武家為后神碑記/許本社受惠田碑)	1689	đình xã Tăng Hạ tổng Thạch Khê huyện Gia Lộc	Nếu sau này [bản xã] thay đổi hoặc phé bỏ thì trời đất thần linh chứng minh và cùng tiêu diệt! <sup>48</sup>

30	N <sup>o</sup> 5128-5129	<i>Trùm Hậu Thần bi / Lưu truyền vạn đại</i> (全後神碑/流傳萬代)	1684	đình xã Đôn Thu tổng Hậu Bồng huyện Gia Lộc	Nếu bản xã man trá giả dối, không thờ phụng tế lễ, thì trả lại ao về cho người của dòng họ. <sup>49</sup>
31	N <sup>o</sup> 6116-6117	<i>Hậu Thần bi kí/Bản xã kí</i> (後神碑記/本社記)	1663	thôn Tiên Kiều xã Lôi Xá huyện Cẩm Giàng	Hàng trăm đời sau, nếu có người nào sinh lời dị nghị, muốn chiếm đoạt hoặc bán [ ] dẫn đến bỏ cúng giỗ Hậu Thần thì cầu xin trời cao đất dày và thần linh của bản quốc cùng soi xét, để [bản xã] đáp lễ hậu hĩnh và coi lễ hậu đó là quy chuẩn mới cho muôn đời sau. <sup>50</sup>
32	N <sup>o</sup> 9257-9260	<i>Phụng sự bi kí</i> (奉事碑記)	1694	làng Quận công thôn Bản Hóa xã Lai Cách tổng Lai Cách huyện Cẩm Giàng	Nếu có ai làm trái thì trời đất thần linh soi xét! <sup>51</sup>
33	N <sup>o</sup> 9292-9293	<i>Lập Hậu Phật bi kí</i> (立後佛碑記)	1688	chùa thôn An Nghĩa xã Lai Cách tổng Lai Cách huyện Cẩm Giàng	Nếu có ai bỏ không theo quy định này thì có mặt trời mặt trăng cùng quý thần [chứng giám]. <sup>52</sup>

Theo bảng thống kê trên cho ta thấy:

Thứ nhất, bia ghi lời thề có niên đại sớm nhất là 1640, muộn nhất là 1698, tuyệt đại đa số nằm trong khoảng thời gian nửa cuối thế kỉ XVII. Tại sao lại như vậy? Có lẽ việc bầu Hậu và thờ Hậu đã diễn ra phổ biến từ đầu thế kỉ XVII<sup>53</sup>, trải qua mấy chục năm, đến cuối thế kỉ XVII việc duy trì việc báo đáp đã nảy sinh nhiều trường hợp không làm đúng giao ước. Vì vậy, các bia Hậu xuất hiện từ giữa thế kỉ XVII mới bắt đầu chú ý ghi chép về việc vi phạm và cách xử lí vi phạm.

Thứ hai, các vi phạm có thể được đề cập một cách chung chung hoặc cụ thể. Vi phạm được đề cập chung chung như “ai bỏ không theo quy định này” (N<sup>o</sup>9292-9293), “ai làm trái” (N<sup>o</sup>9257-9260), ... Còn vi phạm được đề cập cụ thể như “sinh lời dị nghị, muốn chiếm đoạt hoặc bán [ ] dẫn đến bỏ cúng giỗ Hậu thần” (N<sup>o</sup>6116-6117), “phá bia tượng,

bỏ giỗ chạp, hoặc bản thôn chi tiêu sai” (N<sup>o</sup>9587-9588),... Trong những bia đề cập cụ thể các hành vi vi phạm, chúng ta thấy các hành vi đó gồm: bỏ giỗ Hậu, giỗ Hậu sơ sài so với giao ước, chiếm đoạt hoặc bán ruộng giỗ, phá bỏ bia Hậu, coi thường việc thờ cúng Hậu,... Hành vi vi phạm cụ thể được đề cập nhiều nhất là bỏ giỗ Hậu. Những hành vi vi phạm được liệt kê trong những văn bia trên có thể đã và đang xảy ra thường xuyên, gây lo lắng cho những người đương thời. Vì vậy các văn bia Hậu ra đời từ giữa thế kỉ XVII trở đi đã rất lưu tâm ghi chép, hứa hẹn và cam kết rõ ràng.

Thứ ba, những hành vi vi phạm cam kết được cộng đồng nhìn nhận ra sao? Trong bảng thống kê trên, văn bia số 15 nhận xét những vi phạm đó là: “thay đổi” giao ước, văn bia số 10 cho rằng đó là hành động “thay lòng đổi dạ”, văn bia số 23 thì cho đó là “thoái thác trách nhiệm”. Nặng hơn nữa,

văn bia số 26 và 30 ghi rằng đó là sự “man trá giả dối”, văn bia số 28 lại gán cho hành vi này một loạt nhận định gồm “trong bụng nhỏ nhen, ngoài làm điều ác nghiệp, người hung ác gian trá, tư tình ân oán”. Trong khi đó văn bia số 25 nhận định đó là những hành động có thể khiến “thay đổi phong tục dân chúng”, văn bia số 24 cho đó là hành động “chiếm dụng xằng bậy”, văn bia số 07 và 21 thì gọi đó là “phản bội giao ước”. Tựu trung, hành động vi phạm cam kết bị các văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII chê trách khá nặng lời.

Thứ tư, ngay sau phần liệt kê các loại vi phạm, văn bia Hậu sẽ đề cập đến hình thức xử lí vi phạm hay hình thức trừng phạt. Ngoài 01 văn bia có thác bản mờ<sup>54</sup> dòng chữ này, các văn bia khác đã đề cập đến các hình thức trừng phạt gồm: bắt phạt, đền bù gấp đôi, đền bằng cách tạ lễ hậu hĩnh và lấy mức hậu hĩnh đó làm mức tiêu chuẩn cho những lần sau, trả lại ruộng đất đã cung tiến về dòng họ của Hậu, thế giới linh thiêng soi xét và chu diệt hoặc khiến kẻ đó tuyệt tự, Tam bảo chứng giám, báo quan.

Bắt phạt tức là người chịu trách nhiệm chuẩn bị lễ vật cúng giỗ Hậu mà số không đủ số hoặc không đủ chất lượng thì tập thể nhận cung tiến bắt những người đó nộp phạt bằng lễ vật. Như vậy hình phạt này là hình phạt về mặt kinh tế. Hình phạt đền bù gấp đôi, đền bằng cách tạ lễ hậu hĩnh và lấy mức hậu hĩnh đó làm mức tiêu chuẩn cho những lần sau, trả lại ruộng đất đã cung tiến về dòng họ của Hậu,... cũng đều là những hình phạt nhắm đến kinh tế.

Còn hình phạt nguyện xin thế giới linh thiêng soi xét là hình phạt nhắm đến tinh thần. Các yếu tố thuộc thế giới linh thiêng

mà các văn bia ở đây nhắc đến gồm trời cao đất dày, quý thần, bản cảnh Thành hoàng, Phật, Thánh, Tam bảo, Tứ phủ vạn linh, Long thần Thổ địa. Trong đó trời cao đất dày và quý thần là những đối tượng thường xuyên được đề cập nhất, còn Tứ phủ vạn linh và Long thần Thổ địa ít được nhắc đến hơn. Đặc biệt với những đối tượng được thờ cúng trong loại hình di tích đặc thù thì thường chỉ xuất hiện trong văn bia Hậu thuộc di tích đó, ví dụ: bia Hậu Phật thì mời Phật ra xét soi, bia Hậu thần thì lại xin Thành hoàng hay Thánh ra chứng giám. Loại hình phạt này nhắm vào tinh thần, vào tín ngưỡng. Vì vậy có thể nói đây là hình phạt không thực tế nhưng lại là loại hình phạt dễ gây ám ảnh nhất. Đồng thời việc đề cập đến các hình phạt loại này cũng đã tạo không khí thiêng liêng và “cõi thiêng”<sup>55</sup> cho bia Hậu. Trong văn bia Hậu tỉnh Hải Dương, người ta cầu xin thế giới linh thiêng xử phạt kẻ phản bội giao ước theo các mức nặng nhẹ khác nhau: mức nhẹ nhất là hiện về chỉ cho dân làng xã biết để dân làng xử lí, mức tiếp theo là soi xét, mức nặng thứ ba là cho tuyệt tự và mức nặng nhất là tru diệt.

Đặc biệt trong số 3 loại hình phạt trên có hình phạt báo quan. Hình phạt này được đề cập tới trong 02 văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII. Báo quan và phạt của cải là hai hình thức xử phạt thực tế, trong đó báo quan là hình thức xử phạt thực tế nặng hơn. Ngoài ra, có hình phạt báo quan tức là đã có quy định của luật pháp xử lí những hành vi vi phạm cam kết này. Mà bia đề cập loại hình phạt này có niên đại sớm nhất là bia *Hà Lộ, Trạch lộ đấng xã/[ ]/[ ]/[ ]/[ ] chi bi/Đổng Phúc đình thẳng*

*Phong thôn*/[[[[[[[[[[ (河路澤路等社/[[[[[[[[[[之碑/棟福亭勝豐村/[[[[[[[[[[] được sưu tầm tại đình thôn Văn Thắng xã Hà Lộ tổng Hà Lộ huyện Tứ Kỳ, N°13261 - 13264, lập năm 1671. Từ đó có thể đoán định: tới năm 1671 việc công đường xử lí các bê bối liên quan đến văn hóa bầu Hậu và thờ Hậu đã được văn bản hóa trên văn bia.

Thứ năm, có một số văn bia ghi lời thề giống nhau, ví dụ như ở bảng thống kê trên có văn bia số 14 và văn bia số 15, văn bia số 19 và văn bia số 20. Văn bia số 14 và 15 được lập trong 02 năm liên tiếp (1682 và 1683) ở 02 xã trong tổng An Thổ huyện Tứ Kỳ. Việc xuất hiện trong một không gian hẹp và thời gian gần như vậy có thể không gây nhiều ngạc nhiên cho người đọc. Nhưng còn văn bia số 19 và 20 xuất hiện trong khoảng thời gian và không gian không gần như vậy: năm 1669 và 1675, ở xã Mật Sơn tổng Kiệt Đặc huyện Chí Linh và xã Ninh Xá tổng Kim Lôi huyện Đông Triều phủ Kinh Môn. Điều này gợi ý chúng ta nghĩ tới sự tồn tại của một vài mẫu lời thề có sẵn. Nếu đúng là như vậy thì phải chăng phần cam kết và thề thốt là phần văn có tính cố định và ước lệ?

Tóm lại, văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII đã ghi chép khá cụ thể, rõ ràng các cam kết và đề nghị xử lí hành vi vi phạm cam kết. Qua những nội dung đó, độc giả có thể thấy: các bia Hậu xuất hiện từ giữa thế kỉ XVII mới chú ý ghi chép về việc vi phạm và cách xử lí vi phạm. Hành vi vi phạm được nhắc đến nhiều nhất là bỏ thờ cúng Hậu. Các hành động vi phạm cam kết bị các văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII chê trách khá nặng nề. Để xử lí

những sai phạm đó, những văn bia này cũng đề nghị hình thức xử phạt phong phú, có thể phân chia thành 03 loại: hình phạt kinh tế, hình phạt tinh thần, hình phạt liên đới pháp luật.

### 3. Hiệu quả thi hành các điều khoản cam kết

Khi khảo sát về điều lệ cam kết trong văn bia Hậu nói chung và văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII nói riêng, một câu hỏi dường như tất yếu được đặt ra là: Những giao ước và những lời cam kết trên có hiệu lực đến đâu, tức là việc thờ cúng Hậu có được các tổ chức nhận cung tiến thực hiện đúng như cam kết hay không? Chúng có thay đổi gì không và nếu có thì thay đổi từ khi nào và theo chiều hướng nào? Để trả lời những câu hỏi này, tác giả bài viết đã khảo sát các nguồn tư liệu thành văn gồm sử sách quan phương, các tài liệu thành văn của địa phương và của cá nhân để tìm manh mối. Kết quả khảo sát bước đầu cho thấy:

Cuốn *Hồng Đức thiện chính*<sup>56</sup> đã ghi: “chẳng bao lâu sau [khi bầu Hậu - MTQ] hoặc làm cỗ bàn bôi bác, hoặc bỏ không giỗ chạp, thấy tình hình đó thật là đáng thương”<sup>57</sup>. Câu văn đã đề cập đến hai hành vi vi phạm cam kết thường thấy, đó là làm giỗ sơ sài hoặc bỏ giỗ Hậu. Đây là thực trạng hoạt động thờ cúng Hậu trong xã hội đương thời. Mà văn bản *Hồng Đức thiện chính* có thể ra đời trước thế kỉ XVII<sup>58</sup>, nên e rằng thế kỉ XVII ở Hải Dương cũng khó tránh được hiện tượng thờ cúng Hậu sơ sài hoặc bỏ giỗ Hậu.

Đến năm 1941, trong tập phóng sự *Việc làng* của Ngô Tất Tố có bài “Miếng

thịt giỗ Hậu”<sup>59</sup>. Bài viết kể lại việc tác giả đi thăm người quen ở một làng miền Bắc và tình cờ chứng kiến một bữa giỗ Hậu của làng ấy. Qua ngòi bút của tác giả, bữa giỗ Hậu hiện lên rất đỗi hiu. Trong bài viết có câu nói của cụ Thượng làng ấy rằng: “Hôm nay làng tôi có giỗ ông Hậu. Mọi khi còn làm to hơn. Bây giờ thời buổi cải lương, nên có giảm đi đôi chút”. Câu nói của người có vai vế nhất làng đã cho người đọc thấy bữa giỗ Hậu này đã khác hẳn với những bữa giỗ Hậu trước đây. Điều rất đáng buồn là sự khác ấy không phải là thịnh soạn hơn, trang trọng hơn, mà là sơ sài hơn. Đồng thời câu nói cũng cho người đọc thấy những khác biệt này xuất phát từ nguyên nhân thời cuộc: chính sách cải lương hương chính của chính quyền thuộc địa Pháp. Đây là yếu tố mà không một lời hứa hẹn thề nguyện nào trước kia có thể lường trước và có thể đảm bảo được.

Năm 2020 tác giả Trần Thị Thu Hương<sup>60</sup> cho biết: khu Đồng Khê thị trấn Nam Sách huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương (xưa là xã Đồng Khê tổng Yên Lãng phủ Nam Sách) không còn thờ vị Hậu Thần đã được ghi trong văn bia không tên lập năm 1618, kí hiệu thư viện của thác bản: N°12305 - 12306, được sưu tầm ở đình xã Đồng Khê tổng Yên Lãng phủ Nam Sách. Văn bia này có trong danh sách các văn bia Hậu đang được đề tài khảo cứu. Vì thế có thể nói đây là chứng cứ cụ thể nhất về thực trạng thờ cúng các vị đã được bầu làm Hậu từ thế kỉ XVII ở Hải Dương.

Nhằm giới thiệu chung về tình hình thờ cúng Hậu hiện nay, tác giả Bùi Xuân Đỉnh đã viết: “Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), tục gửi giỗ, đặt

hậu chi còn hãn hữu ở một số làng quê, chủ yếu là gửi giỗ ở phạm vi xóm, dòng họ, số ít ở nhà chùa. Đến khi hòa bình lập lại, thực hiện cải cách ruộng đất, tục này chính thức không còn tồn tại, vì ruộng đất đã chuyển đổi hình thức sở hữu”<sup>61</sup>. Tác giả cho rằng hoạt động thờ cúng Hậu đã “không còn tồn tại” trong xã hội đương đại. Tuy nhiên theo khảo sát của chúng tôi vào tháng 2/2023 và 3/2023, thực tế còn không ít nơi vẫn thờ cúng Hậu. Các tổ chức hiện đang duy trì hoạt động thờ cúng Hậu và tiếp tục bầu Hậu mà chúng tôi đã thực hiện điều tra điền dã gồm: dòng họ Mai ở làng Phúc Đình xã Liêm Hải huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định, dòng họ Nguyễn cả tổ dân phố Tiên Tiến (làng Hương Cát xưa) thị trấn Cát Thành huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định, họ Nguyễn Địch khu phố Phù Lưu phường Đông Ngàn thành phố Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh,... Điều này chứng tỏ hiện nay tuy nhiều nơi đã bỏ thờ cúng Hậu nhưng đồng thời cũng còn nhiều nơi hoặc nhiều tổ chức vẫn tổ chức thờ cúng và bầu Hậu như xưa.

#### 4. Kết luận

Như vậy, qua quá trình khảo cứu hệ thống văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII hiện có thác bản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm cùng các tài liệu khác chúng ta thấy, cam kết trong văn bia Hậu là lời cam đoan hay lời hứa của bên cung tiến và tổ chức tiếp nhận cung tiến, đặc biệt đó là lời hứa duy trì việc thờ cúng Hậu lâu dài. Những lời cam kết này thường nằm sau phần thứ tư ghi nội dung chính của văn bia Hậu, cụ thể là trước, trong hoặc sau bài minh. Về nội dung, các cam kết này chủ yếu xoay quanh việc đảm bảo thực hiện việc thờ cúng Hậu lâu dài, không thay đổi các quyền lợi của Hậu và giữ gìn văn bia làm bằng

chúng giao ước. Những lời cam kết này có ba ý nghĩa chính: thứ nhất là nâng cao ý thức trách nhiệm của tổ chức nhận cung tiến; thứ hai là tạo sự yên tâm cho người cung tiến; thứ ba là tăng tính quyền uy, tôn kính và linh thiêng của văn bia.

Ngay sau những lời cam kết, văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII đã ghi chép khá cụ thể, rõ ràng những lời đề nghị xử lí hành vi vi phạm cam kết. Trong đó, các bia Hậu xuất hiện từ giữa thế kỉ XVII mới chú ý ghi chép về việc vi phạm và cách xử lí vi phạm. Hành vi vi phạm được nhắc đến nhiều nhất là bỏ thờ cúng Hậu. Các hành vi vi phạm cam kết bị các văn bia Hậu tỉnh Hải Dương thế kỉ XVII chê trách khá nặng nề. Để xử lí những sai phạm đó, các văn bia này cũng đề nghị nhiều hình thức xử phạt, có thể phân chia thành 03 loại: hình phạt kinh tế, hình phạt tinh thần, hình phạt liên đới pháp luật.

Về hiệu quả thực tế của lời cam kết hay thực tế duy trì thờ cúng Hậu sau khi dựng bia, đương thời đã khó tránh khỏi tình trạng có nơi đã giỗ Hậu sơ sài hoặc bỏ giỗ Hậu. Sau này, do những biến đổi lớn trong xã hội như chính sách cải lương hương chính của chính quyền Pháp thuộc, chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ,... việc giỗ Hậu đã bị nhiều nơi hủy bỏ. Bên cạnh đó, nhiều nơi mà đặc biệt là trong các dòng họ việc bầu Hậu và thờ Hậu vẫn đang được thực hiện./

### M.T.Q

#### Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Tham khảo: Văn Tân chủ biên (1977), *Từ điển tiếng Việt* (bản in lần 2), NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.115.

2. Tham khảo: 吳澤炎, 黃秋耘, 劉葉秋 (編纂), 《詞源 (合訂本)》, 商務印書館, 北京, 1999, 頁 1134.3

3. 07 phần: Trịnh Khắc Mạnh trong bài “Quan niệm về cung tiến, bầu Hậu và văn bia Hậu ở Việt Nam qua khảo sát nguồn tư liệu văn bia Hậu tại Hải Dương thế kỉ XVII - XVIII”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 6 (181)/2023, tr.23-26 cho rằng bố cục nội dung của một văn bia Hậu hoàn chỉnh gồm 11 phần. Cách chia này rất cụ thể, giúp người đọc hình dung rõ ràng về kết cấu nội dung của một văn bia Hậu hoàn chỉnh. Bài viết này chia bố cục nội dung một văn bia Hậu thành 07 phần không có gì mâu thuẫn với cách chia thành 11 phần, vì bài viết khảo sát cả những văn bia Hậu có kết cấu nội dung không hoàn chỉnh - những văn bia không ghi đủ 11 phần, nên tác giả bài viết tạm chia thành 07 phần cho phổ biến và khái quát hơn.

4. N<sup>o</sup>.4864: bia thiêu thác bản mặt sau. N<sup>o</sup> [...] là kí hiệu thư viện của thác bản, từ đây bài viết chỉ viết số kí hiệu này mà không thêm cụm từ “kí hiệu thác bản” ở ngay trước nữa.

5. Nguyên văn chữ Hán: 後神碑記: 下洪府永賴縣阮川社夫人阮氏貳號 (慈僊) 結緣偕老, 與不閉社鄭公訓。茲阮氏貳自念身終本無子息, 恐於身後承祀無人, 迺於庚辰年八月十四日, 有田三畝三高、池一高有餘, 供為本社, 乞為後神。原有已物, 東西四至依如田內。茲將上項田池, 阮川社官員、鄉老、大小等一任田耕種, 池放魚, 流傳萬代, 永為產業。其阮氏貳乞本社為後神。至後代每年本社忌臘不可欠缺。或某人, 或妄進妄引, 願神靈監察。國有常法, 故立文字, 付田本社為照用者。所有各所田池, 開陳于后。陽和陸年九月拾五日, 靈洞社阮進朝刊。

6. Nguyên văn chữ Hán: 至後代每年本社忌臘不可欠缺。或某人, 或妄進妄引, 願神靈監察。

7. Thác bản văn bia N<sup>o</sup>8880: Các ảnh thác bản văn bia trong bài viết này đều là sản phẩm của EFEO và Viện Nghiên cứu Hán Nôm, được công bố trong bộ: Viện nghiên cứu Hán

Nôm, Viện Viễn đông Bác cổ Pháp, Viện cao học thực hành (Cộng hòa Pháp) (2007-2012): *Tổng tập thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam* (22 tập), NXB. Văn hóa Thông tin, Hà Nội. Từ đây sẽ không lặp lại chú thích.

8. Trịnh Khắc Mạnh (2023), “Quan niệm về cung tiến, bàu Hậu và văn bia Hậu ở Việt Nam qua khảo sát nguồn tư liệu văn bia Hậu tại Hải Dương thế kỉ XVII - XVIII”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 6 (181), tr.21.

9. Nguyên văn chữ Hán: 永為恒式

10. Nguyên văn chữ Hán: 此約與日月而輝光[待]天地而長久

11. Nguyên văn chữ Hán: 至後代每年本社忌臘不可欠數

12. Nguyên văn chữ Hán: 茲因立約定例以示不【知】遂其記字鑿碑永為恒式

13. Nguyên văn chữ Hán: 血食千春之久

14. Nguyên văn chữ Hán: 作忌配有後食而萬世之悠之久而益之以為萬代

15. Nguyên văn chữ Hán: 血食萬世無窮

16. Nguyên văn chữ Hán: 歲時恭事血食萬世。。。傳子孫萬代香火承事永永無窮矣。。。永為典例不可勝減如斯約立。。。恭承萬代，香火事之。

17. Nguyên văn chữ Hán: 自是歲為常例，其本社據此奉事，筵于萬世。

18. Nguyên văn chữ Hán: 永傳奉事，世世不遷。

19. Nguyên văn chữ Hán: 茲後當遵守約，時常省看。如見祠址石碑及四圍門牆有頽弊者，則本社據本分照依分率培補修理，務在堅緻

20. Nguyên văn chữ Hán: 皇天后土及本社諸靈神鑒照。。。若本社某人破[毀]石碑後神、[ ]廢忌禮者，付天與大王靈神臨察；果是誅之滅之，子孫絕嗣。

21. Nguyên văn chữ Hán: 若本社某員人生心違悖【義】楊曰忠字福生留廢忌日、不勤奉祀，付與皇天后土及諸靈神照鑒為殃。

22. Nguyên văn chữ Hán: 若本社某人不依碑內，背違碑約，願與○皇天后土共照鑒，誅之滅之。

23. Nguyên văn chữ Hán: 其後或有民風之變，其中自無香火之情，願天地鬼神共鑒臨，俾鄉村老少之知警戒。

24. Nguyên văn chữ Hán: 若某人違悖者，則天地照鑒。

25. Nguyên văn chữ Hán: 或後日【何】人打碑流廢願神靈照鑒。

26. Nguyên văn chữ Hán: 願皇天后土當境城隍大王公主及諸靈神：或某人【】違背反覆破毀碑券，願誅之滅之。

27. Nguyên văn chữ Hán: 後日某村人凡居【風】土之內，或無香火之情，在民則有私約之姓名，在國則有公法之條律。

28. Nguyên văn chữ Hán: 一條或後有某人悖其【】【】欺【】不【當】祀事【】【】其本社應捉牛牢一隻、酒二甕。。。

29. Nguyên văn chữ Hán: 倘或本社後有【】心變改、不敬欺侮流廢祭祀，應【與】范進爵子孫呈來，即本社【耳】受倍還此錢並田。

30. Nguyên văn chữ Hán: 茲某人有違此願皇天后土靈神照鑒。

31. Nguyên văn chữ Hán: 若某人欺侮、視常不敬，後神革告，許之風淳熙【】之俗。

32. Nguyên văn chữ Hán: 若百年之後，本社西村人倘有侮慢，其法奉事不勤，願皇天后土鑒察誅滅如願。

33. Nguyên văn chữ Hán: 孰誰變改，天地罰形。

34. Nguyên văn chữ Hán: 孰誰變改，天地罰形。

35. Nguyên văn chữ Hán: 若二社本停等人自茲至萬代，或見經久不承祭祀，則孫姪投告上官。即二社本停上下等共受重罰；又承祭祀如前碑者。

36. Nguyên văn chữ Hán: 其本寺恭承祭祀，倘或後世見其經久，流廢忌日，則經申上官。

37. Nguyên văn chữ Hán:。。。呈上官擬法【劄】罰不恕。

38. Nguyên văn chữ Hán: 其後或有民凡之變，【於】中自無香火之情，願天地鬼神之其鑒臨，使鄉村老少之知警戒。

39. Nguyên văn chữ Hán: 其後或有民凡之變,【於】中自無香火之情,願天地鬼神之其鑒臨,使鄉村老少之知警戒。

40. Nguyên văn chữ Hán: 此後同言而信約者,神靈則護之有容彼後;反是而背約者,神靈則誅之,罔赦以為監矣,以為戒矣。

41. Nguyên văn chữ Hán: 倘或後代遺破碑像,廢忌臘,或本村違,付與○天地伏聖,四府萬靈,及龍神土地,共同遣責。

42. Nguyên văn chữ Hán: 若某員人違者,退托廢置祀事則三寶証【知】,使彼之生隨五【濁】萬靈洞鑒,處彼之沒墮六塵念念不忘。

43. Nguyên văn chữ Hán: 或某人,或妄進妄引,願神靈監察。

44. Nguyên văn chữ Hán: 其後或有民風之變,於中自無香火之情,願天地鬼神之共鑒臨,俾鄉村老少之知警戒。

45. Nguyên văn chữ Hán: 其本社如有瞞昧假詐,自用知當,不涉本主,還本主一任耕種,傳子若孫,永為己物。

46. Nguyên văn chữ Hán: 若後者或有流廢作忌,田池付還族人。

47. Nguyên văn chữ Hán: 况乎內有微心,外行惡業,兇黠之人,私情恩怨,而燒毀碑祠,願無遺脫。

48. Nguyên văn chữ Hán: 若後變移廢,則天地神靈証明,同其夷滅。

49. Nguyên văn chữ Hán: 若本社瞞昧假詐,不有奉祀祭禮,還池族人。

50. Nguyên văn chữ Hán: 百世之後,或某員人更生異議,妄自私賣占奪,以致疏廢,敬願○皇天后土及本國靈神,均相鑒照,以答一時厚禮,以為萬世弘規。

51. Nguyên văn chữ Hán: 敢有違者,天地神靈照鑒!

52. Nguyên văn chữ Hán: 倘或廢格弗由,明有日月,幽有鬼神。

53. Theo Trần Trọng Dương (2022), trong “Tín ngưỡng thờ Hậu: khái niệm, cấu trúc và loại hình”, *Tạp chí Hán Nôm* số 2(171), tr.32: “Cuối thế kỉ XV thờ Hậu đã được luật hóa trong văn bản nhà nước, với danh vị “Hậu”. Thế kỉ XVII - XVIII là giai đoạn phát triển nhất của thờ Hậu”.

54. Bia *Hậu Phật bi kí* (後佛碑記), lập năm 1669, được sưu tầm ở chùa xã Phác Xuyên tổng Phú Khê huyện Tiên Minh phủ Nam Sách, kí hiệu của thác bản: N°8637.

55. Tham khảo Trịnh Khắc Mạnh, bđd.

56. *Hồng Đức thiện chính*: tham khảo nguyên văn chữ Hán ở bản A.330 (Viện Nghiên cứu Hán Nôm), bản dịch của: Nguyễn Ngọc Nhuận, Trần Thị Kim Anh, Lê Tuấn Anh, *Diễn chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại*, NXB. Khoa học xã hội, tập 1.

57. Nguyên văn chữ Hán: 未幾或輕作具盤,或留廢忌臘,見此可憫也。(tờ.72b - 73b bản chữ Hán, tr.495 - 496 bản dịch).

58. Về thời điểm ra đời của văn bản *Hồng Đức thiện chính* cũng như hiện trạng bỏ bê thờ cúng Hậu, xin xem: Trịnh Khắc Mạnh (2022), “Bản thêm về thời điểm xuất hiện tục thờ Hậu, danh vị Hậu và văn bia Hậu ở Việt Nam”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 05 (174), tr.59 - 70.

59. Miếng thịt giỗ Hậu: tham khảo Ngô Tất Tố, *Việc làng (phóng sự)*, NXB. Mai Lĩnh, 1941 và NXB. Văn học, Hà Nội in lại năm 2021.

60. Tham khảo: Trần Thị Thu Hương (2020), *Văn bia Hậu thân Việt Nam (thế kỉ XVII - XVIII)*, NXB. Văn học, tr.43 - 45.

61. Tham khảo: Bùi Xuân Đính (2022), *Bách khoa thư làng Việt cổ truyền* (xuất bản lần thứ hai), NXB. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tr.725.

#### \* Tài liệu tiếng Việt:

1. Trịnh Khắc Mạnh (chủ biên, 2008 - 2020), *Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, 8 tập (1- 8), NXB. Văn hóa Thông tin, 2008 - 2012; 3 tập (9 -11), NXB. Khoa học xã hội, 2020.

#### \* Tài liệu tiếng nước ngoài:

2. 吳澤炎, 黃秋耘, 劉葉秋 (編纂) (1999), 《詞源 (合訂本)》, 商務印書館, 北京, 中國.

#### \* Tài liệu Hán Nôm:

3. *Hồng Đức thiện chính thư* (洪德善正書), Viện Nghiên cứu Hán Nôm: A.330.